

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 1800155244 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/07/2015)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 2A, Nguyễn Trãi, P.An Hội, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 381 0188

Fax: (0710) 381 0188

Website: www.ctn-cantho.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trịnh Hữu Phúc

Số điện thoại: (0710) 381 0188

Số fax: (0710) 381 0188

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 1800155244 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/07/2015)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 2A, Nguyễn Trãi, P.An Hội, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 381 0188

Fax: (0710) 381 0188

Website: www.ctn-cantho.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trịnh Hữu Phúc

Số điện thoại: (0710) 381 0188

Số fax: (0710) 381 0188



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1	Giới thiệu về Công ty.....	5
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	11
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	11
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	12
3.3	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	12
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	12
4.1	Danh sách công ty mẹ.....	12
4.2.	Danh sách công ty con.....	13
4.3.	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	13
5.	Hoạt động kinh doanh.....	13
5.1	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	13
5.1.1	Sản xuất kinh doanh nước sạch	13
5.1.2	Dịch vụ thoát nước	15
5.2	Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động.....	16
5.3	Chi phí hoạt động.....	16
5.4	Trình độ công nghệ.....	17
5.5	Hoạt động Marketing.....	20
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	20
6.1	Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	20
6.2	Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua	21
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	22
7.2	Triển vọng phát triển của ngành	22
8.	Chính sách đối với người lao động.....	23
8.1	Số lượng người lao động trong công ty	23
8.2	Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	24

015
ONG
PH
HAT
N T
U - T

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

9.	Chính sách cổ tức.....	25
10.	Tình hình tài chính.....	25
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	25
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
11.	Tài sản.....	28
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	29
13.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	29
13.2	Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	30
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	36
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	36
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	37
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT	37
A.	Hội đồng quản trị.....	37
B.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	44
C.	Ban kiểm soát	47
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	50
III.	KẾT LUẬN.....	50
IV.	PHỤ LỤC	51

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 01/07/2015	12
Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại 01/07/2015	12
Bảng 3: Chi tiết công suất các nhà máy.....	14
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty	16
Bảng 5: Chi phí hoạt động chính	16
Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh	20
Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 01/07/2015	23
Bảng 8: Mức lương bình quân qua các năm	25
Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26
Bảng 10: Các khoản phải thu	26
Bảng 11: Các khoản phải trả	27
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
Bảng 13: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/ 2014	28
Bảng 14: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng.....	28
Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29
Bảng 16: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS	37



CÁC KHÁI NIỆM

BKS	: Ban kiểm soát
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Công ty	: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng quản trị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VCBS	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

800
CÔN
CỔ P
P THO
. AN
TIÊU

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**
Tên tiếng Anh: **Can Tho Water Supply - Sewerage Joint Stock Company**
Tên viết tắt: **CANTHOWASSCO**
Vốn điều lệ: **280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)**
Trụ sở chính: **Số 2A Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ**
Điện thoại: **(0710) 381 0188**
Fax: **(0710) 381 0188**
Website: **www.ctn-cantho.com.vn**
E-mail: **ctncanθο@gmail.com**
Logo Công ty:



Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất nước sạch; Kinh doanh nước sạch	3600 (chính)
2	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
3	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ rút hầm tự hoại; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải)	3700
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công tác khảo sát địa chất công	7110

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

	trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Khảo sát địa hình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Khảo sát địa hình; Thiết kế công trình cấp thoát nước	
5	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng	4290
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước	4659
8	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước	3290
9	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết : Dặm và đường	4330
10	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

➤ Giai đoạn từ 1927 – 1974

Ngày 09/04/1927, Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty Điện Nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký Thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ. Thỏa ước được Chính phủ Nam kỳ phê chuẩn ngày 22 tháng 04 năm 1927.

Năm 1929, Nhà máy nước Cần Thơ đã có khả năng vận hành bơm nước thô 18 giờ/ngày.

Năm 1931, Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác, công suất 2.000 m³/ngày; tháp nước có dung tích 100 m³.

Ngày 13/03/1957, Nhà máy nước thứ 2, công suất ban đầu 3.700 m³/ngày được đưa vào hoạt động, tháp nước dung tích 500 m³. Năm 1969, nâng công suất Nhà máy lên 5.000 m³/ngày. Cả 2 cụm Nhà máy nước đều nằm trong khuôn viên thuộc Công ty Thủy Điện Cần Thơ (S.C.E.E).

Từ năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập, đơn vị này có chức năng phân phối, cung cấp nước cho người tiêu dùng khu vực Châu Thành Cần Thơ. Công ty Thủy Điện Cần Thơ chịu trách nhiệm sản xuất nước rồi bán sản phẩm cho Công quản Nhà máy nước Cần Thơ qua đồng hồ nước tổng.

Năm 1970, thị xã Cần Thơ phát triển, dân số ngày càng tăng, các Nhà máy nước do Công ty Thủy Điện Cần Thơ khai thác tại đường Nguyễn Trãi không đủ đáp ứng nhu cầu xã hội. Chính phủ Úc tài trợ cho Cần Thơ xây dựng Nhà máy nước tại đường 30/4 với công suất thiết kế 30.000 m³/ngày và chính thức đưa vào hoạt động ngày 20/09/1973, nay là Nhà máy nước Cần Thơ 1. Khi

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Nhà máy nước Cần Thơ 1 hoạt động thì 2 Cụm xử lý nước trong khuôn viên Công ty Điện lực cũng ngừng hoạt động.

Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước được đổi thành Ty Cấp thủy Cần Thơ (trực thuộc Quốc gia Sản cấp Thủy cục Sài Gòn – Bộ Công chánh) được thành lập để từng bước điều hành việc sản xuất kinh doanh nước sạch và tách khỏi Trung tâm Điện lực Cần Thơ. Một phần đất của Nhà máy nước tại đường Nguyễn Trãi được tách ra giao cho Công ty Cấp Thủy Cần Thơ mở văn phòng làm việc, nay là trụ sở làm việc của Công ty.

Năm 1973, Công ty Cấp thủy đổi tên thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ. Đến cuối năm 1974, Cần Thơ có gần 3000 đầu nổi.

➤ Giai đoạn từ 1975 – 2004

Từ 1975 - 1986, Công ty chuyển đổi 05 cơ quan chủ quản. Đến năm 1986, Công ty có 11.000 đầu nổi, sản lượng ghi thu đạt 6,5 triệu m³.

Năm 1991, Công ty bàn giao Xí nghiệp cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng.

Tháng 4/1998, đưa Nhà máy nước Cần Thơ 2, công suất 40.000 m³/ngày vào sử dụng.

Tháng 9/2002, Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/09/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

Năm 2004, Công ty đã nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 thêm 20.000 m³/ngày; đưa vào sử dụng Nhà máy nước tại Khu công nghiệp Trà Nóc công suất 10.000 m³/ngày. Nhà máy nước Thốt Nốt công suất 5.000 m³/ngày.

Đầu năm 2004, thực hiện chủ trương chia tách địa giới hành chính, Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 Chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc thành phố Cần Thơ.

Ngày 28/6/2004, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 1924/QĐ-CT.UB thông qua chuyển Công ty Cấp thoát nước thành phố Cần Thơ thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND thành phố Cần Thơ sở hữu, với vốn điều lệ 125.172.457.599 đồng.

➤ Giai đoạn 2005 đến nay

Năm 2005, xây dựng Nhà máy nước Hưng Phú công suất 10.000 m³/ngày.

Năm 2007, nâng công suất Nhà máy nước Thốt Nốt, công suất tăng thêm 2.500 m³/ngày.

Năm 2008, xây dựng Nhà máy nước Ba Láng, quận Cái Răng thành phố Cần Thơ, đến năm 2012 Công ty thoát vốn và tư nhân hóa Công ty Cổ phần Cấp nước Cái Răng.

Năm 2010 nâng công suất Nhà máy nước Thốt Nốt, công suất tăng thêm 2.500 m³/ngày.

180C
CÔ
CÔ
PTH
CÁI
KIẾN

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Năm 2010 nâng công suất Nhà máy nước Vĩnh Thạnh, công suất tăng thêm 2.500 m³/ngày.

Năm 2011 nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 tăng thêm 5.000 m³/ngày.

Năm 2012 xây dựng Nhà máy nước Bông Vang, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, công suất 2.500 m³/ngày. Ngày 29/10/2012, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 2689/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 2.000 m³/ngày đến nay Công ty đã có 10 Nhà máy nước, Trạm cấp nước với tổng công suất 121.940 m³/ngày, công suất khai thác đạt 88 ÷ 90%, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ- con với các đơn vị thành viên sau:

- (1) Công ty con do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ nắm giữ 100% vốn điều lệ đó là: Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2

Ngày 01/7/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về đề UBND thành phố Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

- (2) Công ty có vốn góp, cổ phần chi phối trên 50% vốn điều lệ tại các công ty khác như sau:

Stt	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	86,07%
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc	60,46%
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn	85,29%

- (3) Đơn vị trực thuộc:

- Nhà máy nước Cần Thơ 1;
- Chi nhánh cấp nước Số 1;
- Chi nhánh cấp nước An Bình;
- Chi nhánh cấp nước Bông Vang;
- Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú;
- Đội Sửa chữa đường ống;
- Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước

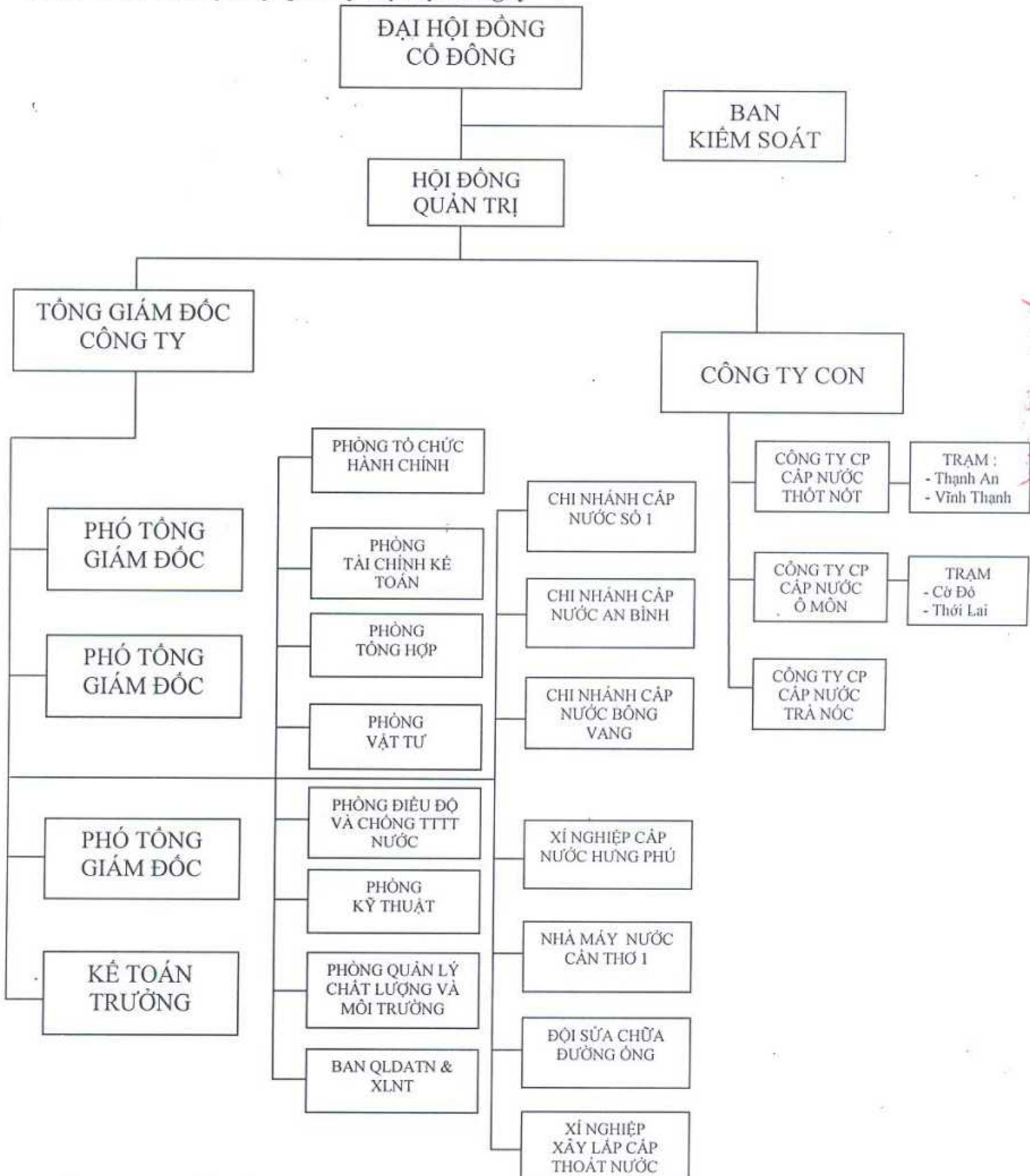
Ngày 20/05/2015, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp: 1800155244 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 01/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHCĐ thông qua vào tháng ngày 25 tháng 06 năm 2015.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị: Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thẩm định và trình ĐHĐCĐ báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng giám đốc, quyết định mức lương, thời hạn tuyển dụng và lợi ích khác của Tổng giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng và các Phó Tổng Giám đốc, quyết định mức lương và lợi ích khác của Kế toán trưởng, các Phó Tổng Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị mức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức, xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản Công ty;

180
CỔ
CỔ
ÁP T
C. AN
KIỂM

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Ban kiểm soát: BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc yêu cầu kiểm toán nội bộ hỗ trợ hoặc sử dụng tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty;
 - Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
 - Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
 - Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**
- 3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/07/2015 như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 01/07/2015

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ	Số 2, Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	17.920.000	64,00
2	Công ty Cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn	Số 60 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp.HCM	3.374.000	12,05
3	Công ty Cổ phần Kỹ thuật EN VIRO	Khu phố 5, P.Bình Trị Đông A, Q.Bình Tân, Tp.HCM	6.310.400	22,54
Tổng cộng			27.604.400	98,59

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không có.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/07/2015 như sau:

Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại 01/07/2015

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	28.000.000	100,00
1	Cổ đông Nhà nước	17.920.000	64,00
2	Tổ chức	9.684.400	34,59
3	Cá nhân	395.600	1,41
II	Cổ đông nước ngoài	-	-
Tổng cộng		28.000.000	100,00

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Cổ đông Nhà nước là Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ, hiện Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ hiện đang sở hữu 17.920.000 cổ phần tại Công ty (tương ứng chiếm tỷ lệ 64%).

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

4.2. Danh sách công ty con

Danh sách các công ty con của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ như sau:

Stt	Tên Công ty	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	29.600.052.394	86,07%
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc	24.883.256.442	60,46%
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn	10.260.511.548	85,29%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

4.3. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh nước sạch, dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải). Ngoài ra, Công ty còn thực hiện xây dựng các công trình chuyên ngành dân dụng và các công trình hạ tầng, công trình công nghiệp xây dựng cầu đờ ồng cấp thoát nước.

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty là nước sạch, đây là một trong những sản phẩm thiết yếu không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của con người, do đó nhu cầu tiêu thụ tiêu dùng luôn ở mức cao.

Theo chủ trương của UBND thành phố Cần Thơ, chỉ đạo của các sở ngành và thỏa thuận giữa Công ty với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn thì vùng phục vụ nước sạch của Công ty là: quận Ninh Kiều, Cái Răng, thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, dọc Tỉnh lộ 923 và một phần đô thị Nam sông Cần Thơ. Tuy nhiên một số khu vực dân cư không tập trung, sống ven kênh rạch bên cạnh đó hệ thống thoát nước của thành phố chưa xây dựng đồng bộ yêu cầu vốn đầu tư lớn nên hiện nay Công ty chỉ chủ yếu cung cấp dịch vụ cho hai quận trung tâm là Quận Ninh Kiều, Cái Răng và huyện Phong Điền. Đến cuối năm 2013, toàn Công ty đã đầu nối được 99.376 khách hàng, với tổng chiều dài mạng lưới chuyên tải và phân phối trên 330km.

5.1.1 Sản xuất kinh doanh nước sạch

Công ty hiện cung cấp nước sạch cho 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều- Thành phố Cần Thơ: Hưng Lợi, Xuân Khánh, An Lạc, Tân An, An Hội, An Cư, An Phú, An Bình, An Khánh và An Nghiệp; huyện Phong Điền, quận Cái Răng thông qua 03 Nhà máy nước trực thuộc: Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất thiết kế là 82.500m³/ngày khai thác từ 86% đến 100% công suất thiết kế. Đồng thời cung cấp nước cho các quận, huyện khác trên khắp thành phố thông qua 07 Nhà máy, Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối.

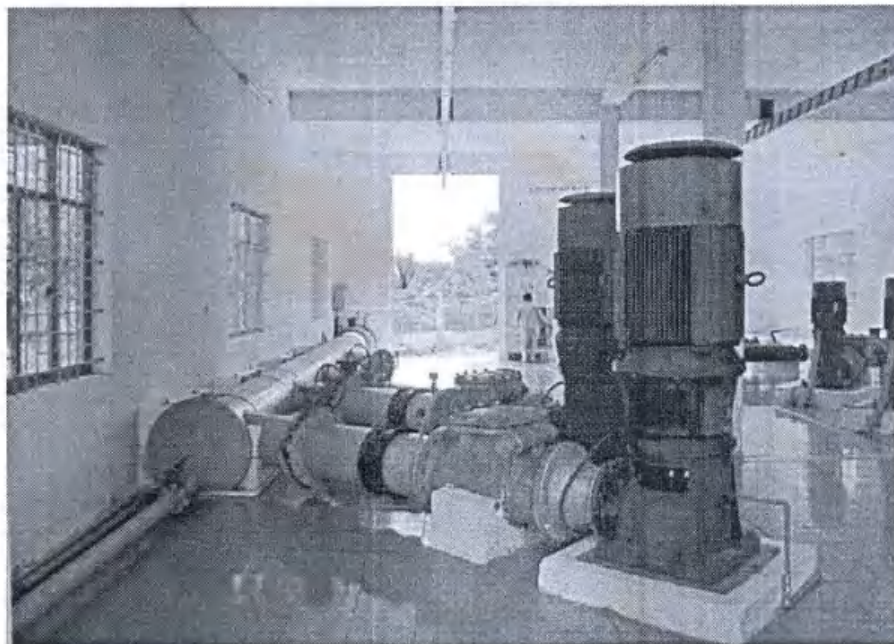
THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Bảng 3: Chi tiết công suất các nhà máy

Đơn vị tính: m³/ngày

Stt	Tên Nhà máy	Công suất thiết kế	Công suất khai thác
	Đơn vị trực thuộc Công ty	82.500	71.500
01	Nhà máy nước Cần Thơ 1	70.000	59.000
02	Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú	10.000	10.000
03	Chi nhánh cấp nước Bông Vang	2.500	2.500
	Nhà máy trực thuộc Công ty con	39.440	26.300
04	Nhà máy nước Trà Nóc	20.000	11.000
05	Nhà máy nước Ô Môn	2.400	2.400
06	Trạm cấp nước Thới Lai	2.500	800
07	Trạm cấp nước Cờ Đỏ	840	800
08	Nhà máy nước Thốt Nốt	10.000	8.800
09	Trạm cấp nước Thạnh An	1.200	1.200
10	Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh	2.500	1.300
	Tổng cộng	121.940	97.800

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

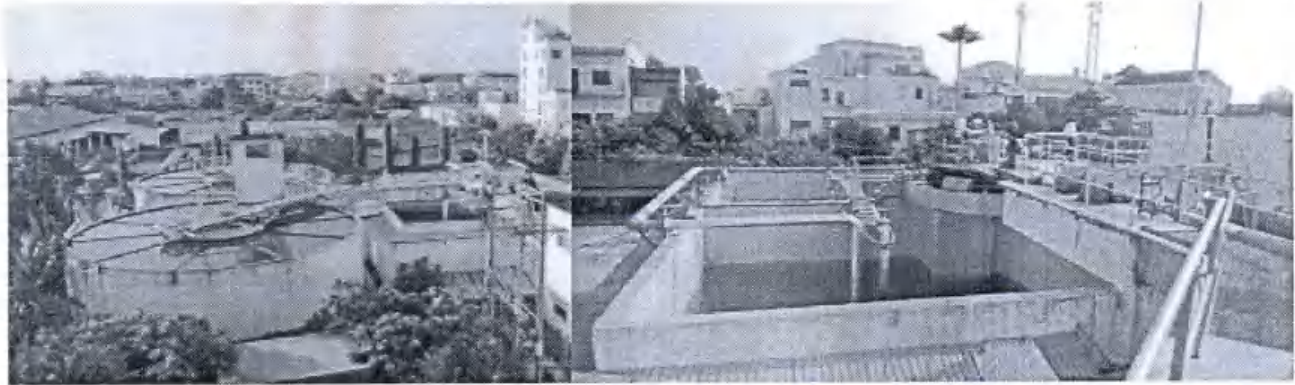


Hình 1: Hệ thống bơm nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Nguồn nước được lấy chủ yếu từ Sông Hậu và các nhánh Sông Hậu, sau đó thông qua hệ thống xử lý nước của Công ty tại các Nhà máy, Trạm cấp nước phân phối ra mạng lưới cấp nước và khách hàng với tổng chiều dài mạng lưới chuyển tải và phân phối trên 330km. Hoạt động cấp

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

nước liên tục 24/7 với lưu lượng nước 120-140lít/người/ngày được kiểm tra chất lượng khắc khe theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01/2009/BYT của Bộ Y tế trước khi đến người tiêu dùng.



Hình 2: Cụm xử lý nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Theo chủ trương của UBND thành phố Cần Thơ, chỉ đạo của các sở ngành và thỏa thuận giữa Công ty với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn thì vùng phục vụ nước sạch của Công ty là: quận Ninh Kiều, thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, dọc Tỉnh lộ 923 và một phần đô thị Nam sông Cần Thơ. Đến cuối năm 2013, Công ty đã đầu nối được 45.151 khách hàng.

Với thực trạng ô nhiễm môi trường như hiện nay, đa số hộ dân đều có nhu cầu sử dụng nước sạch để đảm bảo vệ sinh và điều kiện sinh hoạt. Tuy nhiên, một số khu vực dân cư không tập trung, một số khu vực đã quy hoạch do đó việc đầu tư sẽ khó khăn, vì chi phí đầu tư cao, sản lượng tiêu thụ nước sạch không tương xứng, chi phí đi dờn mạng lưới cấp nước không được bồi thường,...

5.1.2 Dịch vụ thoát nước

Công ty cung cấp dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải cho các đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ với khả năng xây dựng các công trình chuyên ngành và dân dụng có công suất 20.000m³/ngày đêm trở xuống.



Hình 3: Thi công hệ thống thoát nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện có năm (05 quận) và bốn (04) huyện nhưng dịch vụ thoát nước của Công ty chỉ phục vụ hai (02) quận trung tâm là quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy, các quận huyện còn lại địa phương trực tiếp thực hiện thông qua một dịch vụ khác.

5.2 Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu sản xuất nước	222.967.000.423	151.575.524.843
Doanh thu lắp đặt	10.823.998.129	11.960.818.884
Doanh thu chuyển nhượng	376.950.094	834.661.248
Doanh thu công trình xây dựng	11.692.660.214	15.960.851.050
Doanh thu thoát nước	-	15.320.752.952
Tổng cộng	245.860.608.860	195.652.608.977

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán của Công ty

Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động sản xuất nước, đóng góp tỷ trọng bình quân 84,08% giai đoạn 2013 – 2014. Tiếp đến là doanh thu từ công trình xây dựng và lắp đặt đóng góp tỷ trọng vào doanh thu lần lượt là 6,46% và 5,26% hàng năm của Công ty. Các mảng kinh doanh khác đóng góp tỷ trọng không đáng kể vào doanh thu chung toàn Công ty.

5.3 Chi phí hoạt động

Bảng 5: Chi phí hoạt động chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	(%) DTT	Năm 2014	(%) DTT
Giá vốn hàng bán	148.395.070.598	60,36	124.220.268.927	63,49
Chi phí tài chính	10.138.552.065	4,12	1.961.530.381	1,00
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.586.484.080	12,03	24.708.194.178	12,63
Chi phí khác	452.443.268	0,18	444.794.207	0,23
Tổng chi phí	188.572.550.011	76,70	151.334.787.693	77,35

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán của Công ty

Chi phí của Công ty còn chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu thuần và đang có xu hướng tăng dần. Do đặc trưng hoạt động trong ngành cấp thoát nước nên Công ty không có chi phí bán

hàng. Trong các khoản mục chi phí thì giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu, với tỷ trọng bình quân giai đoạn 2013 – 2014 là 61,92%.

5.4 Trình độ công nghệ

Công ty hiện quản lý 03 Nhà máy nước với công suất 82.500m³/ngày gồm:

(1) Nhà máy nước Cần Thơ 1, công suất 70.000m³/ngày



Nhà máy nước Cần Thơ 1 có diện tích 27.000m² gồm 03 cụm:

- **Cụm 1:** Được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973 với công suất 30.000m³/ngày. Nhà máy do chính phủ Úc tài trợ, thiết kế và xây dựng. Sử dụng công nghệ lắng đứng acelorator, công nghệ bể lọc hồ, lọc nhanh.

Nhà máy có 01 Trạm bơm nước sông với 03 bơm trực đứng của Ý: 2 bơm có công suất 900m³/h và 01 bơm công suất 650m³/h. Trạm bơm nước sạch có 03 bơm nước sạch của Ý và Pháp công suất mỗi bơm 840m³/h.

Năm 2013 Công ty đã sửa chữa, nâng công suất Nhà máy: lắp tấm lắng lamella, đan lọc HDPE, chống thấm bể lắng, bể lọc hoàn thành vào tháng 7/2014. Hiện nay cụm 01 có khả năng phát nước đạt 45.000m³/ngày.

Nhà máy có sử dụng máy phát điện dự phòng, Công suất 640 KVA, đảm bảo việc phát nước liên tục và lắp đặt đồng hồ điện từ D600 để đo lưu lượng nước phát ra, hệ thống biến tần điều chỉnh áp lực nước theo nhu cầu sử dụng nước.

- **Cụm 2:** được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2004, thiết kế theo công nghệ giống cụm 1, có công suất 20.000m³/ngày.

Cụm 2 có 01 Trạm bơm nước sông với 03 bơm trực đứng của Ý: Công suất 02 bơm 900m³/h và 01 bơm 650m³/h; Trạm bơm nước sạch có 03 bơm trực đứng của Ý, công suất 850m³/h và 540m³/h; có hệ thống xử lý bùn thải; hệ thống hầm chứa có thể nối với cụm 01

để cung cấp nước khi cần.

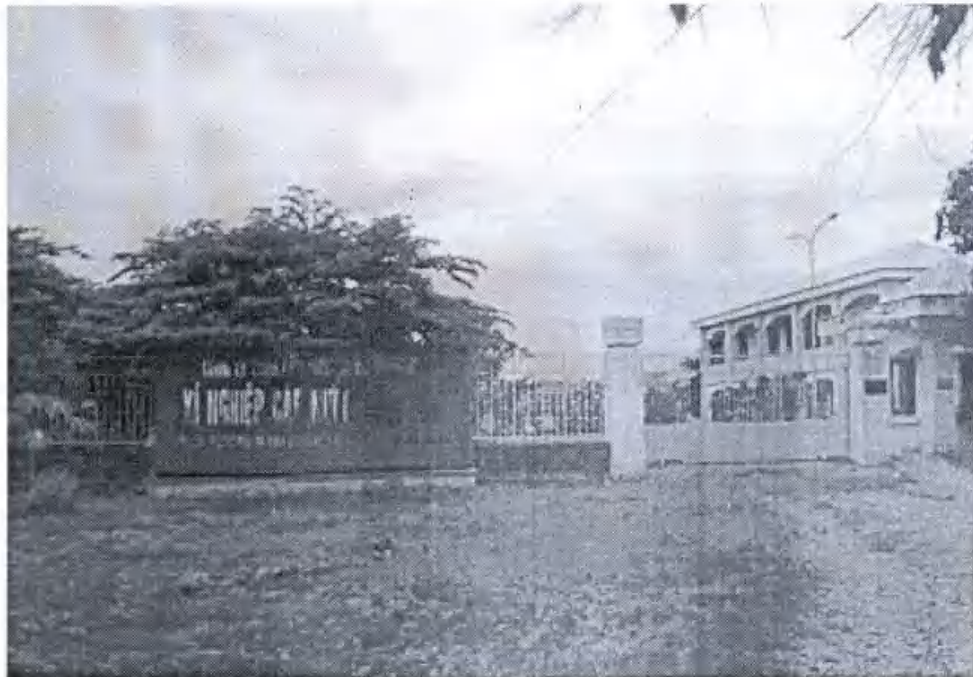
Giống cụm 01, cụm 02 cũng sử dụng máy phát, biến tần cho bơm nước sạch nhằm điều chỉnh áp lực, lưu lượng phù hợp và gắn đồng hồ siêu âm D600 để đo lượng nước phát ra.

Hệ thống bể phân phối nước sông của cụm 01 và cụm 02 được đấu nối với nhau, có thể hoạt động độc lập hoặc 01 trong 02 cụm có thể hỗ trợ cho nhau khi cần thiết.

- **Cụm 3 & 4:** gồm 02 cụm nhỏ, với tổng công suất 5.000m³/ngày.

Hệ thống xử lý cụm 3&4 có cấu tạo bằng thép: bể lắng ngang theo kiểu lamella, bể lọc áp lực. Hệ thống xử lý có đầy đủ bơm nước sông, bơm nước sạch, máy phát điện, biến tần, đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra. Tuy nhiên, hệ thống xử lý nước này mang tính đáp ứng nhanh cho việc thiếu nước sinh hoạt, do cấu tạo bằng thép nên tuổi thọ không bền và không có bể chứa nên việc vận hành cũng khó khăn.

(2) **Nhà máy nước Hưng Phú thuộc Xí nghiệp Cấp nước Hưng phú.**



Nhà máy nước Hưng Phú được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006 trên khu đất có diện tích đến 45.713m². Nhà máy có công suất 10.000m³/ngày, được thiết kế theo kiểu lắng Pulsator, bể lọc hở, lọc nhanh với đan lọc HDPE hiện đại. Đây là Nhà máy được đầu tư tương đối hiện đại, chi phí vận hành thấp nhờ công nghệ lắng và lọc. Nhà máy có trạm bơm nước sông có công suất dự phòng có khả năng nâng cấp cho cụm xử lý 60.000m³/ngày.

Nhà máy được trang bị trạm điện, máy phát điện có công suất đến 1.000 KVA, đủ khả năng dự phòng để nâng công suất Nhà máy và hầm chứa có dung tích 4.000m³ với trạm bơm nước sạch, 02 bơm trực đứng của Ý công suất mỗi bơm 450m³/h. Nhà máy cũng sử dụng biến tần và công nghệ điều khiển scada có thể vận hành và điều khiển hoạt động của Nhà máy từ phòng điều khiển trung tâm.

Nhà máy nước Hưng phú có hệ thống xử lý bùn hoàn chỉnh, đủ điều kiện để xả thải ra môi trường hoặc tận dụng nước rửa lọc cho lại bể lắng.

Hiện Nhà máy hoạt động hết công suất, đưa nước về trung tâm thành phố khoảng $3.500\text{m}^3/\text{ngày}$. Sử dụng đồng hồ siêu âm và đồng hồ cơ để đo nước phát ra tại Nhà máy và từng khu vực có lắp đồng hồ tổng.

(3) Nhà máy cấp nước Bông Vang thuộc Chi nhánh cấp nước Bông Vang, công suất $2.500\text{m}^3/\text{ngày}$



Nhà máy nước Bông vang được xây dựng và đưa vào sử dụng vào năm 2012 với công suất $2.500\text{m}^3/\text{ngày}$, sử dụng công nghệ giống cụm 3&4 của Nhà máy nước Cần Thơ 1. Tổng diện tích mặt bằng là 8.322m^2 .

Nhà máy được làm bằng thép, lọc áp lực nên hiệu quả sử dụng không cao, tốn nhiều điện năng, hóa chất; Trạm bơm nước sông có cầu trạm hiện sử dụng bơm chìm, với 02 bơm công suất mỗi bơm $120\text{m}^3/\text{h}$; Khu xử lý lắng - lọc bằng thép, chỉ có ngăn chứa nước sạch, không có bể chứa: có 02 bơm nước sạch, công suất $120\text{m}^3/\text{h}$ và tủ biến tần dùng điều khiển 02 bơm nước sạch. Hiện nay Nhà máy không có hệ thống xử lý bùn thải phải thải ra ao lắng bùn tạm trong khuôn viên Nhà máy.

Nhà máy được trang bị đầy đủ trạm điện, máy phát điện dự phòng, đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra có gắn dataloger truyền dữ liệu.

Hiện Nhà máy nước Bông Vang đã hoạt động hết công suất, về lâu dài, Công ty sẽ cải tạo, nâng công suất Nhà máy hoặc chuyển qua xây dựng Nhà máy xử lý nước bằng bê tông cốt thép, đảm bảo sử dụng lâu dài.

Tất cả các Nhà máy trực thuộc Công ty đều có trang bị máy móc, hóa chất để kiểm tra nhanh 03 chỉ tiêu: pH, Độ đục, Clo dư và tập huấn nhân viên để giám sát liên tục chất lượng nước 24/24. Phòng Quản lý chất lượng nước được trang bị máy quang phổ có khả năng kiểm tra các chỉ tiêu ở cấp độ A (14 chỉ tiêu). Phòng luân phiên lấy mẫu nước sạch, nước

180
CỔ
CỔ
P TH
VẬT
EU

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

sông ở các Nhà máy và trên các tuyến ống cấp nước của Công ty; hỗ trợ kiểm tra chất lượng nước của các Công ty thành viên do vậy chất lượng nước của Công ty được giám sát chặt chẽ và đạt quy chuẩn 01 của Bộ Y tế.

Các Nhà máy đều có gắn đồng hồ tổng đo lượng nước phát ra: 01 đồng hồ điện từ của Mỹ, 02 đồng hồ siêu âm của Ý và 03 đồng hồ cơ (loại D200 cho cụm 3&4 Nhà máy nước Cần Thơ 1 và Nhà máy nước Bông Vang). Đồng hồ của khách hàng sử dụng đồng hồ cấp B, có kích cỡ từ 15mm đến 150mm tùy theo nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

Việc ghi chỉ số đồng hồ theo chu kỳ tháng đối với đồng hồ nhỏ và hàng tuần đối với khách hàng lớn, tất cả nhân viên ghi đồng hồ nước đều được trang bị máy cầm tay hoặc điện thoại di động có cài sẵn chương trình quản lý khách hàng tiện lợi cho việc truy cập và quản lý.

Về mạng lưới cấp nước: cho đến nay tổng chiều dài mạng lưới cấp nước toàn thành phố Cần Thơ là trên 330km gồm:

- Mạng lưới đường ống cấp 1: Với chức năng chủ đạo là truyền dẫn nước tới các khu vực tiêu thụ nước trong mạng lưới để cân bằng áp lực trong hệ thống. Mạng lưới được cấu tạo theo kiểu mạng vòng, đường ống có kích cỡ từ D600 đến D300.
- Mạng lưới đường ống cấp 2: Với chức năng phân phối nước từ mạng lưới đường ống cấp 1 đến các tiểu khu vực dùng nước trong các ô quy hoạch. Mạng lưới đường ống này cũng được cấu tạo theo kiểu mạng vòng với kích cỡ đường ống từ D250 đến D100.
- Mạng lưới đường ống cấp 3: Có nhiệm vụ trực tiếp cung cấp nước đến các hộ tiêu thụ, mạng lưới đường ống cấp 3 được đấu nối trực tiếp với các tuyến ống cấp 2, kích cỡ đường ống từ D60 đến D34.
- Khoảng 5% mạng lưới cấp nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể nhiều nơi (kể cả ống chuyển tải, phân phối và ống nhánh) ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước. Hàng năm Công ty tiến hành mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước bình quân mỗi năm 20.000m ống các loại với mục tiêu ngày càng tinh giảm tỷ lệ thất thoát nước.

5.5 Hoạt động Marketing

Công ty hiện đang quảng bá hình ảnh qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế và đồng thời cung cấp thông tin về hoạt động của mình thông qua trang thông tin điện tử <http://ctn-cantho.com.vn>

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1 Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

S/rt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
	Tổng giá trị tài sản	592.454.847.592	524.141.009.671

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1	Doanh thu thuần	245.860.608.860	195.652.608.977
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	58.406.575.857	44.943.798.832
3	Lợi nhuận khác	3.857.577.879	392.046.242
4	Lợi nhuận trước thuế	62.264.153.736	45.335.845.074
5	Lợi nhuận sau thuế	49.007.162.309	36.994.709.844

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán của Công ty

Tổng tài sản đến ngày 31/12/2014 của Công ty đạt hơn 524,14 tỷ đồng. Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế của năm 2014 lần lượt giảm 20,42% và 27,19%, nguyên nhân chính do mảng kinh doanh chính là sản xuất nước của Công ty có sự sụt giảm đáng kể 32,02% so với cùng kỳ.

6.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

❖ Thuận lợi

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao.

Hiện nay nhu cầu tiêu dùng nước sạch của các hộ dân trong thành phố Cần Thơ khá lớn tuy nhiên khả năng cung ứng vẫn còn hạn chế vì điều kiện tự nhiên và dân cư phân tán nên đến nay Công ty vẫn chỉ mới cung cấp cho các vùng dân cư tập trung trong vùng Công ty phục vụ. Do vậy tiềm năng phát triển mở rộng ngành trong thời gian tới là khá lớn và rộng mở với cầu luôn luôn vượt cung như hiện nay.

Là một trong những Công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thành phố nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Cần Thơ, nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành trong thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

Với phương thức hoạt động kinh doanh phát triển bền vững dựa trên nền tảng giá trị gia tăng ngày càng cao cho người dân tại địa phương và trách nhiệm người lao động trong Công ty, nên những năm qua Công ty luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền và sự gắn bó lâu dài, xây dựng cùng phát triển của toàn thể CBCNV Công ty.

❖ Khó khăn

Thời gian qua dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty. Các chi phí sản xuất kinh doanh đồng loạt tăng giá và biến động bất thường như: giá điện, chi phí nhân công, chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí lãi vay cao... Nhưng giá nước đầu ra không được điều chỉnh kịp thời, mãi đến tháng 4/2013 Công ty mới được tăng giá bán nước đã áp dụng từ năm 2009.

Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình chỉnh trang đô thị, một số tuyến đường nâng cấp mở rộng làm ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, các công trình hạ tầng khác thì công một số nơi

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

chưa báo trước cho đơn vị quản lý làm hư hỏng tuyến ống cấp nước gây thất thoát nước của Công ty.

Hiện nay khoảng 5% mạng lưới thoát nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát của Công ty và chi phí cải tạo, nâng cấp lại mạng lưới hoạt động yếu kém.

Hệ thống thoát nước của thành phố Cần Thơ còn thiếu đồng bộ, tình trạng xây dựng lấn chiếm các kênh rạch của các hộ dân ngày càng nhiều, dẫn đến dòng chảy ngày càng bị thu hẹp. Mặt khác, nguồn kinh phí vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước còn hạn chế, nên gây không ít khó khăn cho công tác vận hành và bảo dưỡng, xử lý ngập nghẹt hệ thống thoát nước.

Một số khu vực vùng ven dân cư sống không tập trung, sống ven kênh rạch, tập quán sử dụng nước của một số hộ dân chưa thay đổi, do đó đầu tư kém hiệu quả.

Mặt khác, một số khu vực đã quy hoạch nhưng các chủ đầu tư chậm triển khai, nên Công ty không thể đầu tư hệ thống cấp nước trong khi thực trạng môi trường nước bị ô nhiễm chưa được cải thiện gây bức xúc cho người dân, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Theo thống kê của Hội cấp thoát nước Việt Nam, hiện cả nước có 70 công ty vận hành 450 hệ thống cấp nước lớn nhỏ với tổng công suất 7 triệu m³/ngày/đêm.

Hiện Công ty đang vận hành 03 nhà máy nước trực thuộc Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất thiết kế là 82.500 m³/ngày/đêm, cung cấp nước sạch cho 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều- Thành phố Cần Thơ. Đồng thời, Công ty cung cấp nước cho các quận, huyện khác trên khắp thành phố thông qua 07 Nhà máy, Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối với tổng công suất thiết kế toàn hệ thống là 121.940 m³/ngày/đêm.

So với các đơn vị trong cùng ngành nói chung, Công ty là một trong những đơn vị có uy tín và chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt trong thành phố.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất. Với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo các địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cấp thoát nước – vệ sinh môi trường đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất – sinh hoạt của người dân.

Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực cấp thoát nước của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với tốc độ đô thị hóa nhanh và sự gia tăng dân số tại các đô thị, cũng như yêu cầu cao của cộng đồng. Theo đó, tỷ lệ cung cấp nước tập trung ở các đô thị còn thấp, mới đạt 81%, tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 28,65%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung, mới đạt khoảng 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường đang gây ô nhiễm nghiêm trọng. Bên

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

ạnh đó, nguồn lực cho đầu tư, năng lực quản lý, việc lựa chọn công nghệ phù hợp, nhận thức của cộng đồng, ô nhiễm nguồn nước cũng như những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, đang là những thách thức lớn đối với ngành cấp thoát nước tại Việt Nam.

Với quan điểm phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với việc bảo vệ và cải thiện môi trường, Chính phủ Việt Nam đã, đang và sẽ tập trung ưu tiên đầu tư mạnh cho lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, Chính phủ đã phê duyệt các định hướng, chiến lược, quy hoạch, nhiều chương trình quốc gia, các cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực cho đầu tư mới, cải tạo hệ thống cấp thoát nước tại các đô thị. Một trong những mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng của Chính Phủ, về phát triển của ngành Nước Việt Nam, đã được phát thảo đến năm 2025, cụ thể: Vùng bao phủ nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày và có chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định. Tỷ lệ thất thoát nước sạch tại các đô thị dưới 15%. Nguồn nước sẽ được ổn định, liên tục và đồng hồ áp lực nước trên toàn hệ thống sẽ đạt tiêu chuẩn quy định.

Với nội dung quy hoạch cấp nước nói trên, triển vọng phát triển ngành nước nói chung và Công ty nói riêng khá thuận lợi và rộng mở trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 01/07/2015, tổng số lao động của Công ty là 290 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 01/07/2015

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	290	100,00
1	Nam	234	80,69
2	Nữ	56	19,31
II	Phân theo trình độ lao động	290	100,00
1	Trên đại học	6	2,07
2	Trình độ đại học	94	32,41
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	59	20,35
4	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	131	45,17
III	Phân theo loại hợp đồng lao động	290	100,00
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	1,04
2	Hợp đồng không thời hạn	268	92,41
3	Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	19	6,55

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

8.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

❖ Chính sách tuyển dụng

Sau giai đoạn ổn định hoạt động kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty sẽ chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

Công ty chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;

Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

❖ Chính sách lương

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoản mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép...

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Bảng 8: Mức lương bình quân qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.612.000	9.592.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

❖ Chính sách thưởng

Đối tượng áp dụng: Thưởng cho toàn bộ CBCNV đang làm việc tại Công ty.

Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm, Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích của người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào kết quả xếp loại A, B, C (Tùy theo kết quả kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có công ty sẽ trích thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV), tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà những người cao tuổi, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập... biến Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

9. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm theo từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 1800155244, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được ĐHĐCĐ quyết định từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán cuối của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Các kỳ kế toán của Công ty Cổ phần bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

10.1.1 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng: Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 04 – 25 năm
- Phương tiện vận tải : 03 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị : 08 – 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 10 năm
- Tài sản cố định vô hình : 05 – 10 năm

10.1.2 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành..

Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.571.868.513	2.058.888.277

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty

10.1.3 Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu:

Bảng 10: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
-1	Phải thu khách hàng	11.651.966.950	6.924.612.731
2	Trả trước cho người bán	10.622.215.616	3.811.411.971
3	Phải thu khác	4.806.002.117	1.364.046.687
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(851.974.522)	-
	Tổng cộng	26.228.210.161	12.100.071.389

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 11: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
I	Nợ ngắn hạn	61.150.809.553	58.807.992.730
1	Vay và nợ ngắn hạn	29.909.288.220	20.493.970.555
2	Phải trả cho người bán	1.859.062.110	7.970.394.516
3	Người mua trả tiền trước	568.690.287	1.869.804.322
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.571.868.513	2.058.888.277
5	Phải trả người lao động	597.623.192	1.916.892.500
6	Chi phí phải trả	7.959.784.904	3.854.576.258
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.317.708.474	3.862.716.720
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	4.992.042.544
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.366.783.853	11.788.707.038
II	Nợ và vay dài hạn	176.362.037.746	172.605.195.118
1	Phải trả dài hạn khác	145.681.786.238	168.228.232.186
2	Vay và nợ dài hạn	30.660.780.975	4.376.962.932
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	19.470.533	-
	Tổng cộng	237.512.847.299	231.413.187.848

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,43	3,42
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,80	2,89
+ Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,42	0,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,09	44,15
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	73,04	88,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	3,85	4,00
+ Vòng quay tổng tài sản	lần/năm	0,41	0,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	19,93	18,91
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,07	14,12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,27	7,06

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty

11. Tài sản

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

Bảng 13: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/ 2014

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	463.338.033.322	208.421.711.147	254.916.322.175
1	Nhà cửa vật kiến trúc	178.228.094.013	84.667.786.614	93.560.307.399
2	Máy móc thiết bị	81.131.773.830	43.239.074.066	37.892.699.764
3	Phương tiện vận tải	150.459.012.921	67.672.540.833	82.786.472.088
4	Thiết bị quản lý	3.653.182.734	2.271.779.954	1.381.402.780
5	TSCĐ khác	49.865.969.824	10.570.529.680	39.295.440.144
II	TSCĐ vô hình	538.250.000	267.405.556	270.844.444
1	Phần mềm quản lý	538.250.000	267.405.556	270.844.444
	Tổng cộng	463.876.283.322	208.689.116.703	255.187.166.619

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng là 85.717,3 m², tập trung tại Tp.Cần Thơ, cụ thể như sau:

Bảng 14: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng

Stt	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Số 2A Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	2.139,9	Đất thuê	Văn phòng làm việc Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

2	Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	27.457,1	Đất thuê	Nhà máy sản xuất nước sạch Cần Thơ 1
3	302-304 KDC Hồng Phát, KV4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	176,2	Đất thuê	Văn phòng làm việc Chi nhánh cấp nước An Bình
4	Số 17 ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ	8.322	Đất thuê	Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất nước sạch trực thuộc Chi nhánh cấp nước Bông Vang
5	Thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ	1.836,2	Đất thuê	Xây dựng Nhà máy sản xuất nước Rạch Chuối
6	Khu vực Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	45.713,5	Đất thuê	Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất nước sạch Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú
7	Phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	72,4	Đất thuê	Trạm bơm tăng áp An Bình
Tổng cộng		85.717,30		

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2014 ^(*)	Năm 2015 ^(**)		Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng giảm 2015 so với 2014	Kế hoạch	% tăng giảm 2016 so với 2015
Doanh thu thuần (triệu đồng)	145.121	150.028	3,38%	169.829	13,20%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	24.716	25.498	3,16%	27.274	6,97%

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	17,03	17	-0,18%	16,06	-5,53%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	9,77	9,11	-6,76%	9,74	6,92%
Cổ tức (%)	-	4,67	N/A	5,70	22,06%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Ghi chú:

- (*): Báo cáo tài chính riêng năm 2014 của Công ty;

13.2 Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

- **Giải pháp về thị trường:** Tích cực phát triển các giải pháp gia tăng khách hàng sử dụng nước, tăng sản lượng tiêu thụ như hoàn thành công trình tuyến ống cấp nước tại các dự án đang triển khai và nghiên cứu phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống trên cơ sở phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và đạt hiệu quả kinh tế tối ưu nhất, đặc biệt quan tâm những khu vực chưa có nước.

- **Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hệ thống sản xuất phù hợp:**

Nâng cao năng lực sản xuất tại các Nhà máy phù hợp với nhu cầu tiêu thụ. Thường xuyên trung tu, bảo dưỡng hệ thống như sửa chữa cải tạo bể lắng và bể lọc cụm 1, cụm 2 Nhà máy nước Cần Thơ 1, các Nhà máy và Trạm cấp nước, tiếp tục cải tạo ống chum.... đảm bảo sản xuất nước sạch luôn đạt tiêu chuẩn về chất lượng vệ sinh an toàn và cung cấp nước 24/24 cho các hộ dân.

Tạm ngưng triển khai dự án Nhà máy nước Cồn Khương - Phong Điền do Chương trình AFD đã đóng và tiếp tục kêu gọi đầu tư để tìm nguồn vốn khác.

Xây dựng 01 đơn nguyên tại Nhà máy nước Bông Vang công suất 2.500m³/ngày đêm nâng công suất lên 10.000m³/ngđ để phục vụ KV An Bình, An Khánh và TT Phong Điền.

Đối với dịch vụ thoát nước không ngừng cải tiến, kịp thời xử lý ngập nghẹt do sự cố đường ống, trục vớt rác và xử lý kịp thời khi có mưa gây ngập nghẹt. Không ngừng phấn đấu, nâng cao năng lực đội ngũ thoát nước thông qua đào tạo, học tập kinh nghiệm, tự rèn luyện... để được thành phố giao quản lý vận hành dự án Thoát nước & xử lý nước thải thành phố Cần Thơ.

- **Giải pháp về chống thất thoát nước:**

Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư mở rộng Nhà máy nhưng vẫn thu được sản lượng nước sạch phát ra mạng. Tận dụng mọi nguồn lực có sẵn để dò tìm thường xuyên và định kỳ thực hiện rà soát kiểm tra hệ thống mạng lưới nhanh chóng phát hiện ống nước bị rò rỉ để

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

nhau chóng khắc phục sửa chữa.

Cập nhật và tiến tới số hóa mạng lưới cấp nước để quản lý mạng lưới cấp nước, lưu lượng nước, áp lực và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước tự động hóa công tác quản lý.

Từng bước thay các tuyến ống cũ, tìm, cúp bỏ các ống không còn sử dụng; phân vùng, lắp đồng hồ tổng, kiểm soát thất thoát từng vùng.

Giải pháp về đầu tư phát triển

Đồng hành cùng với giải pháp chống thoát nước và nâng cao năng lực sản xuất cải tạo hệ thống phù hợp, Công ty đề ra kế hoạch đầu tư và tiến độ thực hiện cho 03 năm sau cổ phần hóa như sau:

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015 (đồng)	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)
I/Công tác chuẩn bị đầu tư dự án					
1	Dự án tuyến ống chuyển tải D.600		218.358.000		
2	Nhà máy cấp nước Thị trấn Phong Điền (Công suất 2.500 m ³ /ngđêm + 7.500 m ³ /ngđêm)		81.000.000		
3	Dự án tuyến ống chuyển tải D.400	Nguyễn Trãi - Hoàng Văn Thụ - Huỳnh Thúc Kháng - Mậu Thân	280.000.000		
4	Dự án tuyến ống chuyển tải D.400	Nguyễn Thị Minh Khai - Phan Đình Phùng		200.000.000	
5	Dự án nâng công suất NMN Hưng Phú (Công suất 10.000 m ³ /ngày đêm)				162.000.000
II/Xây dựng cơ bản					
6	Cải tạo văn phòng tầng 1, phía sau Công ty		2.000.000.000		
7	Cải tạo đường nội bộ	XN Cấp nước Hưng Phú - P. Phú Thứ, Q. Cái	580.000.000		

180
CỔ
CỔ
PH
. AN
CỔ

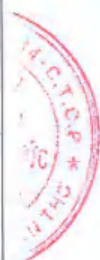
THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015 (đồng)	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)
		Răng			
8	Đường nội bộ	NMN Thị trấn Phong Điền	149.000.000		
9	Đường nội bộ	Nhà máy nước Bông Vang, Mỹ Khánh	400.000.000		
10	Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị phát hiện, cảnh báo và tháp trung hòa Clo rò rỉ	Nhà máy nước Cần Thơ 1	806.086.000		
11	Nâng cấp đường bê tông nhựa NMN Cần Thơ 1	NMN Cần Thơ 1-đường 30/4, Ninh Kiều	3.512.866.000		
12	Nhà máy nước Thị trấn Phong Điền (Công suất giai đoạn 1: 2.500 m ³ /ngày đêm)			12.000.000.000	
III/Mở rộng mạng lưới cấp nước					
13	Tuyến ống chuyển tải D.600 Hòa Bình	Hòa Bình- Lý Tự Trọng	25.000.000.000		
14	Tuyến ống chuyển tải D.600	NMN Cần Thơ 1 - Nguyễn Trãi		34.800.000.000	
15	Tuyến ống chuyển tải D.400	Nguyễn Trãi - Hoàng Văn Thụ - Huỳnh Thúc Kháng			42.615.000.000
16	Dự án tuyến ống chuyển tải D.400	Nguyễn Thị Minh Khai - Phan Đình Phùng			28.845.000.000
17	Tuyến ống cấp nước D.168-D.300	Từ KDC Hưng Phú I đến bến xe Nam Cần Thơ - P. Hưng Thạnh - Q. Cái Răng - TP Cần Thơ	2.868.914.000		
18	Lắp đặt ống cấp nước D.180 HDPE	Đ.Nguyễn Văn Cừ nối dài - KV4 - P. An Bình Q. Ninh Kiều - TP	1.178.303.000		

155
G7
HÀ
TỔ
THK
15

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015 (đồng)	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)
		Cần Thơ			
19	Tuyến ống cấp nước D.60 - D.114	KV9 - P. Hưng Phú - TP Cần Thơ	249.082.971		
20	Lắp đặt ống cấp nước D.110 HDPE	Từ cầu Rạch Chuối đến cầu Trà Niền - H. Phong Điền - TPCT	398.399.000		
21	Lắp đặt ống cấp nước D.110 - D.63 HDPE	Hẻm 96 Lý Tự Trọng - P. An Cư - Q. NK - TPCT	343.412.000		
22	Lắp đặt ống cấp nước D.110 HDPE	Từ cầu Rạch Chuối đến Vàm sáng - H. Phong Điền - TPCT	484.886.000		
23	Lắp đặt ống cấp nước D.110 - D.63 HDPE	Rạch Cái Tôm, Hưng Phú	500.000.000		
24	Lắp đặt ống cấp nước D.110 - D.63 HDPE	Rạch Cái Đoi, Hưng Phú	500.000.000		
25	Tuyến ống D.250	Khu công nghiệp 2A - Cảng cái Cui (phía trái)		2.000.000.000	
26	Tuyến ống D.250	KDC Nông Thổ Sản - Cảng cái Cui (phía phải)		2.000.000.000	
27	Tuyến Ống D.168 HDPE	Bờ kè sông Cần Thơ Hưng Thạnh	1.000.000.000		
IV/Chống thất thoát					
28	Dự án chống thất thoát nước (thiết bị)	Nội ô quận Ninh Kiều			4.620.000.000
29	Cải tạo ống chum lắp đặt ống D.63HDPE, D.49PVC - D.42PVC	Hẻm 29/25-59/33 XVNT; hẻm 98 Ngô Đức Kế; hẻm 42/76B-42/76B-42/20 Đ.30/4; hẻm 44 Điện Biên Phủ	99.382.492		
30	Cải tạo ống chum lắp đặt ống HDPE	Hẻm 38/28, 48/33, 72 Nguyễn	307.067.978		



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015 (đồng)	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)
	D.110, D.63	Trãi; Hẻm 2 XVNT - Q.Ninh Kiều - TP Cần Thơ			
31	Cải tạo ống chùng lắp đặt ống HDPE D.63	Hẻm 132/18, 132/20A, 132/26G, 132/21, 132/23A, 133/33, 132/35 đường 3/2 và hẻm 141/1 cạnh hẻm 141 đường 30/4 - Q.Ninh Kiều - TP Cần Thơ	280.763.927		
32	Cải tạo di dời ống cũ, lắp đặt ống D.110 HDPE	151/127 - Huỳnh Cương - 96/32 NTH	88.919.000		
33	Cải tạo ống chùng - LD ống HDPE D.110, D.63	Hẻm 2- LTT, Hẻm 73 - Nguyễn Trãi, Hẻm 18 XVNT	245.224.910		
34	Cải tạo ống chùng	Hẻm 18/38 XVNT -P.An Hội - Q.Ninh Kiều - TP Cần Thơ	510.216.910		
35	Tuyến ống cấp nước HDPE D.180	KDC 148 Đ. 3/2 - P. Hưng Lợi - quận NK - TP CT	319.237.000		
36	Gắn đồng hồ kiểm soát lưu lượng	Đường XVNT và Hoàng Văn Thụ - Q. Ninh Kiều	215.135.000		
37	Cải tạo mạng lưới khu dân cư 586	KDC 586 - Hưng Phú	3.132.415.174		
38	Cải tạo ống chùng	quận Ninh Kiều	2.000.000.000		
39	Cải tạo ống chùng	quận Ninh Kiều		4.000.000.000	
40	Cải tạo ống chùng	quận Ninh Kiều			4.000.000.000
V/Các CT&ML 2014 chuyển sang 2015			17.500.391.233		
TỔNG CỘNG			65.249.060.595	55.000.000.000	80.242.000.000

180
CỔ
CỔ
PTH
.AA
TIÊU

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

- Giải pháp về vốn:

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu tiền nước, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành nước và quan tâm đến sự phát triển của ngành tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho các dự án: cải tạo, xây dựng mới các Nhà máy nước, đầu tư hệ thống mạng lưới, chống thất thoát nước... theo kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

- Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:

Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý chặt chẽ mọi hoạt động của đơn vị và các đơn vị thành viên.

Chuyên nghiệp hóa trong ghi chỉ số đồng hồ nước bằng ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng điện thoại di động và phần mềm quản lý khách hàng đảm bảo chính xác và thuận lợi cho khách hàng.

Kiên toàn công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng phù hợp với trình độ sản xuất, mục tiêu sản xuất kinh doanh phải có hiệu quả.

Từng bước hoàn thiện công tác quản trị sản xuất, đưa ra các quy trình kiểm soát về tiến độ, chất lượng, tối ưu hóa các chi phí quản lý.

- Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

- Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành.

Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

Tăng cường giáo dục đội ngũ CBCNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của

Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.

Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty cổ phần.

Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ ...

- Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu (PAC, clor, dầu,...) và điện năng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế;
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những Công ty có dịch vụ cấp thoát nước tốt nhất khu vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nước sạch ngày càng tăng. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn (KCA), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng,...



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

Bảng 16: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
A. Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch	25/12/1964	361459301
2	Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên	14/04/1972	361593195
3	Phan Thị Thiên	Thành viên	16/09/1966	361698902
4	Hoàng Diệp Bảo Vinh	Thành viên	22/08/1978	025133379
5	Giao Thị Yên	Thành viên	13/03/1955	020058350
B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Tùng Nguyên	Tổng Giám đốc	14/04/1972	361593195
2	Phan Thị Thiên	Phó Tổng Giám đốc	16/09/1966	361698902
3	Huỳnh Thiện Đình	Phó Tổng Giám đốc	19/02/1967	361459502
4	Hồng Ngọc Tâm	Phó Tổng Giám đốc	14/08/1958	360001440
5	Trần Thị Kiều Phương	Kế toán trưởng	20/10/1965	360951939
C. Ban kiểm soát				
1	Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban	30/07/1976	361841059
2	Ngô Hồng Hạnh	Thành viên	15/01/1978	361755261
3	Trần Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	23/03/1978	023383948

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

A. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Lộc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1964

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Nơi sinh : Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361459301 Ngày cấp: 15/08/2013.
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Ngọc Chúc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú : 110 Lê Lai, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất + Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ 03/1987 – 09/1989 : Cán bộ Phòng Xây dựng cơ bản Ủy ban kế hoạch tỉnh Hậu Giang
 - Từ 10/1989 – 09/1992 : Trưởng bộ phận kỹ thuật Ban Quản lý chương trình nước UNICEF Hậu Giang
 - Từ 10/1992 – 10/1998 : Phó Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn Cần Thơ
 - Từ 10/1998 – 01/2000 : Quyền Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn Cần Thơ
 - Từ 02/2000 – 10/2005 : Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn Cần Thơ
 - Từ 10/2005 – 09/2008 : Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tp.Cần Thơ
 - Từ 09/2008 – 02/2009 : Quyền Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tp.Cần Thơ
 - Từ 02/2009 – 12/2011 : Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tp.Cần Thơ
 - Từ 01/2012 – 06/2015 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 07/2015 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

1552
G T
PHÃ
DATI
N TH
J. TP.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 5.100 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 9.800.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Nguyễn Tùng Nguyên**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/04/1972
- Nơi sinh : An Nghiệp, Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361593195. Ngày cấp: 19/10/2007
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thới Hòa, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 58B đường 3/2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kỹ thuật + Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác
 - Từ 01/1997 – 10/2000 : Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư và Xây dựng Ban quản lý dự án Khu chế xuất và công nghiệp Tp.Cần Thơ
 - Từ 10/2000 – 02/2005 : Chuyên viên Kỹ thuật Ban Xây dựng và Nhà đất Tp.Cần Thơ
 - Từ 03/2005 – 11/2010 : Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
 - Từ 12/2010 – 12/2012 : Trưởng Phòng quản lý đô thị quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
 - Từ 12/2012 – 06/2015 : Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 07/2015 – Nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 6.700 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 5.600.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Phan Thị Thiên**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/09/1966
- Nơi sinh : An Bình, Nink Kiều, Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361698902. Ngày cấp: 24/06/2008
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Bình, Nink Kiều, Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 331A/9 KV6, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh + Trung cấp Cấp thoát nước
- Quá trình công tác
 - Từ 03/1988 – 04/1998 : Kế toán phòng Vật tư Công ty Cấp nước Cần Thơ
 - Từ 04/1998 – 03/2003 : Phó phòng Vật tư Công ty Cấp nước Cần Thơ
 - Từ 03/2003 – 09/2006 : Giám đốc Xí nghiệp Thoát nước Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 10/2006 – 06/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 07/2015 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 5.600 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 2.520.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Hoàng Diệp Bảo Vinh**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/08/1978
- Nơi sinh : Ninh Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025133379 Ngày cấp: 17/11/2009
Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh.
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 243/1/10 Tô Hiến Thành, Quận 10, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ 2001 – 2009 : Phụ trách bộ phận tiếp thị và bán hàng, Công ty Mekong Corporation.
 - Từ 01/2010 – 05/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phương Nam
 - Từ 06/2010 – Nay : Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh tại Việt Nam, Công ty Manila Water
 - Từ 11/2012 – 08/2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil
 - Từ 10/2013 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
 - Từ 04/2014 – Nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Mạng Nước Châu Á

552
G T
HÃ
Á T N
TH
C P

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
 - Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh tại Việt Nam, Công ty Manila Water
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Mạng Nước Châu Á
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 6.310.400 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Giao Thị Yến**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/03/1955
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 020058350 Ngày cấp 14/04/2003
Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 236/10 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ ngành Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ 1982 – 1998 : Phó giám đốc Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn, kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Đông



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 01/2010 – 05/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phương Nam
- Từ 1999 – 2000 : Phó trưởng ban Tài chính Quản trị Thành ủy Tp.Hồ Chí Minh
- Từ 2000 – 2007 : Tổng giám đốc HIFU, kiêm:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BOO nước Thủ Đức
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
 - Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Hồ Chí Minh
 - Giám đốc Quỹ Phát triển Nhà Hồ Chí Minh
- Từ 2008 – 2009 :
 - Nghỉ hưu theo chế độ nhà nước
 - Chuyên gia tư vấn độc lập: Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam; Vietbook group
- Từ 2009 – Nay : Tư vấn cao cấp về tài chính cơ sở hạ tầng dự án các Quỹ đầu tư phát triển địa phương của WB ở Việt Nam
- Từ 07/2010 – Nay : Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn – Saigon Water)
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimexfood
Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 3.374.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của : Không có

3001
CỘNG
CỐ F
P THE
. AN
TIÊU

những người có liên quan

B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Tổng Giám đốc: Nguyễn Tùng Nguyên

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2

2. Phó Tổng Giám đốc: Phan Thị Thiên

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.3

3. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : **Huỳnh Thiện Đình**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1967
- Nơi sinh : Gia Hòa, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361459502 Ngày cấp: 06/10/2005
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Gia Hòa, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú : 479 Đường 30/4. Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
- Quá trình công tác
 - Từ 03/1993 – 02/1995 : Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng , Sở Khoa học – Công nghệ và Môi trường Sóc Trăng
 - Từ 02/1995 – 07/2006 : Nhà máy nước Cần Thơ 1 Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 07/2006 – 09/2012 : Giám đốc Nhà máy nước Cần Thơ 1 Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 09/2012 – 06/2015 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát

SỔ
T
I
A
T
N
T
H
T
P

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- nước Cần Thơ
- Từ 07/2015 – Nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Bí thư chi bộ Văn phòng 2 , ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Số cổ phần sở hữu : 6.900 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

4. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : **Hồng Ngọc Tâm**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1958
- Nơi sinh : Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 360001440 Ngày cấp: 01/03/2010
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : Số 187F/6A, Khu vực II, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác
 - Từ 1974 – 1975 : Bộ đội địa phương quân Tỉnh Cà Mau
 - Từ 1975 – 1983 : Công an Thành phố Cần Thơ (cũ)

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 1983 – 05/2006 : Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 06/2006 – 06/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 07/2015 – Nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 4.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Vợ: Nguyễn Thị Mơ : 1.500 cổ phần

5. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Trần Thị Kiều Phương**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1965
- Nơi sinh : Tân An, Phong Dinh (Cần Thơ)
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 360951939 Ngày cấp: 17/02/2005
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phong Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 11/6 Trương Định, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán
- Quá trình công tác

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 10/03/1983 – 1988 : Công tác tại Công Ty quản lý Nhà
- Từ 1988 – 1993 : Công tác tại Ban Quản lý công trình thuộc Sở Xây dựng Cần Thơ
- Từ 1993 – 05/1996 : Sở Xây dựng điều qua Ban Quản lý dự án Nhà máy nước Cần Thơ II
- Từ 1996 – 06/2015 : Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 07/2015 – Nay : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 6.100 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

C. Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Lâm Nguyệt Thanh**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/07/1976
- Nơi sinh : Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361841059 Ngày cấp: 02/01/2008
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường Long Tuyền, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 1/12 khu vực 7, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ 11/1998 – 12/2001 : Công tác tại Công ty Sony Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ
 - Từ 01/2002 – 04/2012: : Công tác tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ
 - Từ 05/2012 – 06/2015 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Từ 07/2015 – Nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 1.300 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Ông Nguyễn Giang Thanh: 1.600 cổ phần

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Ngô Hồng Hạnh
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 15/01/1978
- Nơi sinh : Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361755261 Ngày cấp: 19/3/2015
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ô Môn, Tp.Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 49 đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ 2001 – 06/2015 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Cần Thơ
- Từ 07/2015 – Nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Công đoàn cơ sở thành viên thuộc Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Số cổ phần sở hữu : 1.300 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có
- 3. Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên : **Trần Thị Mỹ Hạnh**
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 23/03/1978
 - Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Số CMND : 023383948 Ngày cấp 13/06/2011
Nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Tp.Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ thường trú : 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
 - Quá trình công tác
 - Từ 2000 – 2007 : Phó phòng Đầu tư Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp.Hồ Chí Minh
 - Từ 2009 – 2011 : Giám đốc nghiệp vụ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
 - Từ 2001 – 2013 : Giám đốc Tư vấn Công ty CP Đầu tư HFIC
 - Từ 02/2013 – Nay : Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn

101
ON
ĐỒ F
THÉ
ÂN
HỮU

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
 - Giám đốc quản lý danh mục đầu tư – Công ty cổ phần hạ tầng nước Sài Gòn
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần cấp nước Tân Hòa
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Bộ máy quản lý: Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động

Nguồn nhân lực: Công ty thực hiện lên kế hoạch về việc nâng cao chất lượng nhân sự thông qua đào tạo nâng cao nghiệp vụ của các cán bộ công nhân viên.

III. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giới thiệu khái quát các thông tin tóm tắt về Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ để thực hiện đăng ký công ty đại chúng.

Việc thực hiện đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Công ty kính đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét và chấp thuận để Công ty có cơ sở triển khai hoạt động đúng quy định của Nhà nước.

Trân trọng cảm ơn./.

324
TY
ĂN
NL
HC
T.C

IV. PHỤ LỤC

Các tài liệu kèm theo Bản thông tin tóm tắt Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ:

- Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN TÙNG NGUYỄN

